CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/Fishy Việt Nam/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: [redacted]

Địa chỉ: [redacted], Việt Nam

Điện thoại:

Email:

Mã số doanh nghiệp: [redacted]

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CÁ CHÌNH NƯỚNG ĐÔNG LẠNH (FROZEN ROASTED EEL)

2. Thành phần: Cá chình (90%), nước tương (nước, đậu nành, lúa mì, muối), đường, tinh bột.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong gói nhựa PP/PE, thùng carton. Cam kết bao bì chứa đựng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

Quy cách bao gói: Đóng gói kín. Khối lượng tịnh: 200 g/ gói, 5 kg (200 g x 25 gói), 10 kg (200g x 50 gói).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Xuất xứ: Trung Quốc

Sản xuất tại: FOSHAN CITY SHUNDE SINSHUN EEL ROASTING CO., LTD

Địa chỉ: Xincun Industrial Economic Zone, Beijiao Town, Shunde District, FoShan City, Guangdong Province, China

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn phụ và nhãn chính sản phẩm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ : Về nhãn hàng hóa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 06 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Hữu Dương

NHÃN CHÍNH SẢN PHẨM

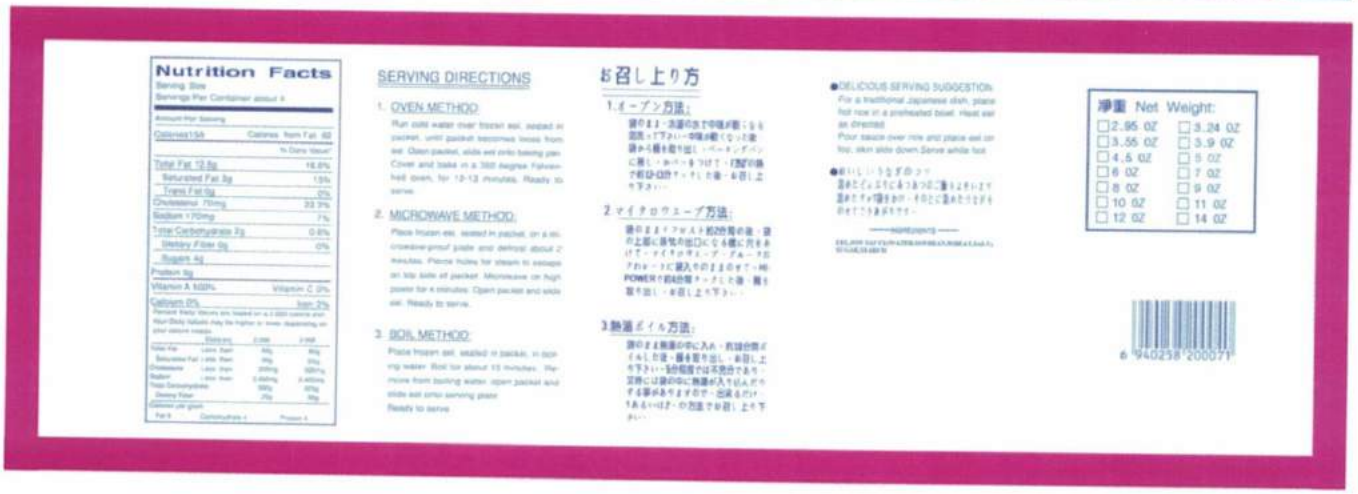

NISSI
SEAFOODS

うなぎ蒲焼

FROZEN ROASTED EEL

PREMIUM QUALITY

Omega 3
& Omega 6

	60P		40P
○	50P		35P
	45P		30P

Product name	FROZEN ROASTED EEL
Ingredient	Eel, Soy Sauce(Water, Soybean, Wheat, Salt), Sugar, Starch
Package	5pcs/kg, 5kg/box, 10kg/ctn
Net Weight	5kg
Production Date	30/04/2020
Expiry date (Best before date)	24 months from production date
Use	Use directly after thawing
Storage	Keep frozen below -18 degree
Factory	FOSHAN CITY SHUNDE SINSHUN EEL ROASTING CO., LTD.(4400/02138)
Exporter	JIANGSU CEREALS, OILS AND FOODSTUFFS IMPORT AND EXPORT GROUP CORP.
Importer	FISHY VIETNAM COMPANY LIMITED NO. 18, STREET 10, HIEP BINH CHANH WARD, THU DUC DISTRICT, HO CHI MINH CITY, VIETNAM EMAIL: fishy.vn@gmail.com Phone: +84 908243798
Lot number	200430-01-033-322
Original of product	China

冻烤鳗
目的国：越南

Frozen Roasted Eel
Destination: Vietnam

NISSI
SEAFOODS

	60P		40P
○	50P		35P
	45P		30P

Product name	FROZEN ROASTED EEL
Ingredient	Eel, Soy Sauce(Water, Soybean, Wheat, Salt), Sugar, Starch
Package	5pcs/kg, 5kg/box, 10kg/ctn
Net Weight	10kg
Production Date	30/04/2020
Expiry date (Best before date)	24 months from production date
Use	Use directly after thawing
Storage	Keep frozen below -18 degree
Factory	FOSHAN CITY SHUNDE SINSHUN EEL ROASTING CO., LTD.(4400/02138)
Exporter	JIANGSU CEREALS, OILS AND FOODSTUFFS IMPORT AND EXPORT GROUP CORP.
Importer	FISHY VIETNAM COMPANY LIMITED NO. 18, STREET 10, HIEP BINH CHANH WARD, THU DUC DISTRICT, HO CHI MINH CITY, VIETNAM EMAIL: fishy.vn@gmail.com Phone: +84 908243798
Lot number	200430-01-033-322
Original of product	China

Công ty TNHH Khoa Học và Công Nghệ SÀI GÒN
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CAO SÀI GÒN
Phân tích kiểm tra chất lượng hàng hóa, nông thủy sản, thực phẩm, môi trường
Địa chỉ : 743/32 Hồng Bàng, F6, Q6, TP.HCM. MST: 0313500385
ĐT : 39600708, 39600709, Fax : 39600067

BN: 200422-006/TTSG

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
Analytical Results

VILAS 943

Mã số mẫu / *Sample ID* : **2004508**
Tên mẫu/ *Sample name* : **CÁ CHÌNH NƯỚNG ĐÔNG LẠNH (FROZEN ROASTED EEL)**
Khách hàng/ *Client* :
Địa chỉ /*Address* :
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mô tả mẫu /*Sample description* : **Mẫu thành phẩm đựng trong bao bì kín**
Nền mẫu /*Matrix* : **CÁ CHÌNH NƯỚNG ĐÔNG LẠNH (FROZEN ROASTED EEL)**
Số lượng mẫu/ *Number of sample* : **01**
Ngày nhận mẫu/*Date of sample received* : **22-04-2020**
Ngày hẹn trả kết quả/ *Date of results delivery*: **29-04-2020**

Mã số mẫu	Chỉ tiêu phân tích	Kết quả	LOD	Đơn vị	Phương pháp
2004508	Protein (N x 6.25)	21.9	-	g/100g	FAO, Food & Nutrition, 14/7, 1986
	Lipid	17.0	-	g/100g	Ref. AOAC 996.06
	Carbohydrate	KPH	0.1	g/100g	FAO, Food & Nutrition, P. 77, 2003
	Năng lượng	241	-	Kcal/100g	Calculated value (FAO, Food & Nutrition, P. 77, 2003)
	Cadimi (Cd)	KPH	0.05	mg/Kg	Ref. AOAC 2015.01
	Chì (Pb)	KPH	0.05	mg/Kg	Ref. AOAC 2015.01
	Thủy ngân (Hg)	0.11	0.02	mg/Kg	Ref. AOAC 2015.01

Công ty TNHH Khoa Học và Công Nghệ SÀI GÒN
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CAO SÀI GÒN
Phân tích kiểm tra chất lượng hàng hóa, nông thủy sản, thực phẩm, môi trường
Địa chỉ : 743/32 Hồng Bàng, F6, Q6, TP.HCM. MST: 0313500385
ĐT : 39600708, 39600709, Fax : 39600067

Mã số mẫu	Chỉ tiêu phân tích	Kết quả	LOD	Đơn vị	Phương pháp
2004508	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	3.2×10^2	-	CFU/g	TCVN 4884-1:2015
	E.coli	KPH	10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008
	Coliforms	KPH	10	CFU/g	TCVN 6848:2007
	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc	KPH	10	CFU/g	TCVN 8275 – 2:2010
	S.aureus	KPH	10	CFU/g	TCVN 4830 – 1:2005
	Cl.perfringens	KPH	10	CFU/g	TCVN 4991:2005
	Salmonella	KPH	-	/25g	TCVN 10780 – 1:2017
	V.parahaemolyticus	KPH	-	/25g	TCVN 7905 – 1:2008

Ghi chú/Note : Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử đã được mã hóa như trên/ The *results only valid for the sample encoded as above*

-Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty / *The results shall not be reproduced except in full , without the writen approval of the director*

- (*) Phương pháp được Vilas công nhận / *The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS)*

-(a) Kết quả do nhà thầu phụ thực hiện / *The parametters tested by subcontractor*

-(b) Phòng thử nghiệm được chỉ định bởi Bộ Y Tế /Lab approved by Ministry of Health

- LOD: Giới hạn phát hiện/ *Limit of detection.* KPH : không phát hiện/ *Not detected*

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thanh Tân

Giám Đốc
Director

TS. Phạm Kim Phương